

Bản án số: 12/2019/HSST

Ngày: 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP, TỈNH ĐB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thị Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quang Đôn**

Bà **Đoàn Thị Quế**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thuận** - Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST - HS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/3/1985 tại tỉnh Đb;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 03, phường NB, thành phố Đbp, tỉnh Đb;

Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 11/12 phổ thông;

Con ông **Phạm Văn H** (đã chết) và con bà **Đinh Thị L**;

Trú tại: Tổ dân phố 03, phường NB, thành phố Đbp, tỉnh Đb.

Bị cáo có 5 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2018 cho đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Văn Tường** - sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường MT, thành phố Đbp, tỉnh Đb - vắng mặt

2. Anh **Lò Văn Thiêm** - sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường NB, thành phố Đbp, tỉnh Đb - vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Công Hiếu** - sinh năm 1991; Địa chỉ: Trại 2, xã TY, huyện Đb, tỉnh Đb – vắng mặt;

2. Anh **Trần Công Thành** - sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường TT, thành phố Đbp, tỉnh Đb – vắng mặt;

3. Chị **Vũ Thị Thu** - Địa chỉ: Đội 09, xã Thanh An, huyện Đb, tỉnh Đb – vắng mặt;

* Người làm chứng: Cháu **Nguyễn Thị Thảo** - sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường MT, thành phố Đbp, tỉnh Đb – vắng mặt;

* Người giám hộ cho cháu Nguyễn Thị Thảo là chị **Ngô Thị Loan** - sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường MT, thành phố Đbp, tỉnh Đb (là mẹ đẻ của cháu Thảo) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2018 Phạm Văn H một mình điều khiển xe mô tô BKS 27F8 - 4187 mượn của chị Vũ Thị Thu đi lên khu vực tổ dân phố 14, phường MT, thành phố Đbp, tỉnh Đb. H nhìn thấy nhà Nguyễn Văn Tường đang mở cửa, quan sát không thấy có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H dựng xe cách nhà anh Tường khoảng 5m rồi đi đến trước cửa nhà gọi “có ai ở nhà không?” thì thấy cháu Nguyễn Thị Thảo, con gái anh Tường, đi ra cửa trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động OPPO F5, Màu đỏ trị giá 5.684.000 đồng, nói “chú hỏi ai?” H trả lời “Bố có nhà không?”, cháu Thảo nói “Bố cháu đi uống rượu rồi, không có nhà”. H nói tiếp “Đi gọi bố về chú Thắng bảo cái này”, cháu Thảo vào trong nhà để chiếc điện thoại lên mặt bàn cạnh giường ngủ, cắm sạc điện rồi đi gọi bố về. Khi cháu Thảo vừa đi khuất thì H lén lút đi vào nhà rút dây xạc, lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi đến trước cửa quán Loan “Bún cá” thuộc đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Đb, tỉnh Đb thì thấy có cuộc gọi, H dừng lại bấm nút từ chối và dùng tăm có sẵn trong túi quần, chọc tháo 02 sim điện thoại vứt xuống đường, mang điện thoại bán cho anh Trần Công Hiếu trú tại Đội 20 xã NH, huyện Đb, tỉnh Đb với giá 2.900.000 đồng. Tiền H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 22/11/2018, Phạm Văn H một mình đi bộ, khi đi qua nhà của anh Lò Văn Thiêm ở tổ dân phố 08, phường NB, thành phố Đbp, thấy cửa nhà mở, chị Lò Thị Tích vợ anh Thiêm đang nằm ngủ trên giường, xung quanh không có người qua lại, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lén lút đi vào, thấy trên mặt bàn kê sát giường ngủ có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy - A7, màu vàng, trị giá 3.630.000 đồng đang cắm sạc pin. H rút dây sạc ra, lấy chiếc điện thoại giấu vào túi quần đang mặc đi về. Đến khu vực phường Nam Thanh, thành phố Đbp, H thấy có cuộc gọi đến, H tắt nguồn điện thoại nH không có mặt khóa nên không tắt được, H lấy tấm tre có sẵn trong túi quần, chọc tháo 02 sim và 01 thẻ nhớ rút xuống đường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Công Thành, trú tại: Tổ dân phố 3, phường TT, thành phố Đbp, nói là điện thoại của mình quên mặt khóa nhờ mở hộ, sau đó bán cho anh Thành với giá 1.700.000 đồng. Tiền bán điện thoại H đã tiêu sài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H khai nhận từ ngày 11/11/2018 đến ngày 22/11/2018 trên địa bàn thành phố Đbp, tỉnh Đb Phạm Văn H đã hai lần lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 9.314.000 đồng.

2. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 15/CT - VKSNDTPĐBP ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Đbp để xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm văn H từ **12 đến 15 tháng tù**. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn những người bị hại thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Công Thành đã bỏ số tiền là 1.700.000 đồng ra mua điện thoại của bị cáo, anh Thành không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh Thành số tiền trên mà anh Thành cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình

là sai trái, vi phạm pháp luật, thừa nhận viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội không oan sai, bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đbp, tỉnh Đb, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 11/11/2018 đến ngày 22/11/2018 trên địa bàn thành phố Đbp, tỉnh Đb Phạm Văn H đã hai lần lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác là: 9.314.000 đồng. Cụ thể bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn Tường 01 chiếc điện thoại di động OPPO F5 có trị giá là 5.684.000 đồng và trộm cắp của anh Lò Văn Thiêm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy - A7 trị giá là 3.630.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phạm Văn H là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn trên địa bàn thành phố Đbp. Với hành vi trên, với giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp trên thì bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Qua phân xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa thể hiện nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo Phạm Văn H phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng để nhanh chóng có tiền phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã lao vào con đường phạm tội:

Ngày 11/11/2018 và ngày 22/11/2018 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Ngày 08/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đbp khởi tố và bắt tạm giam bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội ngày 22/11/2018 chưa bị phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện lao động, học tập, cải tạo sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không nghề nghiệp, không có thu nhập bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đbp đã trả lại tài sản cho những người bị hại, những người bị hại đã nhận được đầy đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm

Đối với anh Hiếu, anh Thành không biết điện thoại là tài sản do H phạm tội mà có đã mua nên anh Hiếu yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà anh Hiếu đã bỏ ra mua điện thoại cụ thể anh Hiếu yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Hiếu số tiền là 2.900.000 đồng; anh Thành không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh Thành số tiền là 1.700.000 đồng anh Thành cho bị cáo số tiền trên. Xét thấy yêu cầu của anh Hiếu, anh Thành là phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với 04 sim và 01 thẻ nhớ của điện thoại bị cáo đã vứt đi cơ quan điều tra không thu giữ được, các bị hại không yêu cầu bồi thường. Vì vậy tại phiên

tòa hôm nay HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với anh Trần Công Hiếu và anh Trần Công Thành không biết điện thoại các anh đã mua của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không đề cập xử lý đối với anh Hiếu và anh Thành.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/12/2018).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự Buộc bị cáo Phạm Văn H phải trả lại cho anh Trần Công Hiếu số tiền là 2.900.000 (*Hai triệu chín trăm nghìn*) đồng.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2019), những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- CQTHAHS;
- CATG;
- Nhà tạm giữ CATP ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám